

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-BNN-KTHT ngày 13/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 336/TB-VPCP ngày 04/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Hội nghị trực tuyến triển khai Nghị định 98/2018/NĐ-CP và Quyết định 461/QĐ-TTg về phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Sau khi xem xét Tờ trình số 1344/TTr-SNN ngày 11/4/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020, cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN CỦA HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HIỆN NAY

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TỪ KHI CÓ LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2012 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 195-KH/TU ngày 20/8/2014 của Tỉnh ủy Đồng Nai về phát triển kinh tế tập thể, Luật Hợp tác xã năm 2012. Công tác xây dựng và phát triển hợp tác xã (HTX) nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực về số lượng và chất lượng:

1. Thành lập mới, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi sang loại hình khác theo luật Hợp tác xã năm 2012 đối với hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN)

Sau khi luật Hợp tác xã năm 2012 được ban hành, qua 07 năm triển khai thực hiện, đến ngày 31/12/2018 toàn tỉnh Đồng Nai đã vận động thành lập mới được 116 HTXNN; chuyển mục đích hoạt động của hợp tác xã sang kinh doanh dịch vụ khác là 21 HTXNN, 01 HTXNN sát nhập (01 HTX Chăn nuôi Tây Bạch Lâm sát nhập vào HTX Chăn nuôi Gia Tân) để tăng quy mô hoạt động, giải thể 47 HTXNN đã được củng cố nhiều lần nhưng vẫn hoạt động không có hiệu quả.

So với mục tiêu thành lập mới 10 HTX/năm, trung bình mỗi năm thành lập mới 16 HTX, vượt 60% chỉ tiêu được giao.

2. Hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp

Theo Luật HTX 2012 các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển hợp tác xã đã được cụ thể hóa và đưa vào trong Luật, đây là giai đoạn hội nhập sâu về kinh tế nên hộ cá thể đã chuyển biến về nhận thức cần phải liên kết để có quy mô, sản lượng lớn nhằm tìm kiếm thị trường ổn định thông qua hợp đồng liên kết tiêu thụ nông sản.

- Số lượng HTXNN: Tính đến ngày 31/12/2018, toàn tỉnh có 130 HTXNN đang hoạt động với 3.235 thành viên, trung bình mỗi HTX là 25 thành viên; số lượng HTXNN phát triển mạnh chủ yếu ở các huyện như: Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Long Khánh, Tân Phú và tập trung chủ yếu ở loại hình trồng trọt, chiếm tỷ lệ 74,6%.

- Về lao động của HTX: Ngoài lao động là thành viên của HTX là 3.235 người, các HTX còn sử dụng thuê ngoài 3.170 lao động. Hầu hết lao động của HTX là phổ thông chưa qua đào tạo.

- Tổng số cán bộ quản lý HTXNN là 342 người, trong đó có 42,34% thành viên hội đồng quản trị chưa học hết phổ thông trung học; có 22,9% cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp; có 34,76% cán bộ quản lý hợp tác xã đạt trình độ cao đẳng, đại học.

- Vốn: Tổng vốn điều lệ đăng ký của hợp tác xã là 335.546 triệu đồng, trung bình mỗi hợp tác xã hoạt động sản xuất kinh doanh với nguồn vốn góp là 2.581 triệu đồng. So với tiêu chí xếp hạng doanh nghiệp vừa và nhỏ thì quy mô vốn của HTX được đánh giá nằm mức siêu nhỏ, bên cạnh đó hợp tác xã khó tiếp cận vốn tín dụng nên gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Xếp loại hoạt động của HTXNN

Kết quả xếp loại đánh giá hoạt động HTX năm 2018 có 56 HTX hoạt động khá, tốt chiếm 43,1%; 35 HTX hoạt động trung bình, chiếm 26,9%; 14 HTX hoạt động yếu, chiếm 10,8 % và chưa xếp loại 25 HTX chiếm 19,2%. Số HTX chưa xếp loại do mới thành lập đi vào hoạt động chưa có doanh thu.

Một số huyện có HTX hoạt động khá tốt chiếm tỉ lệ cao điển hình như: huyện Xuân Lộc có 14 HTX hoạt động khá; huyện Cẩm Mỹ có 09 HTX hoạt động khá, tốt, huyện Tân Phú có 12 HTX hoạt động khá, tốt. Dự kiến đến năm 2020 sẽ đạt mục tiêu tỷ lệ HTXNN hoạt động khá, tốt đạt 50%.

4. Hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX

- Doanh thu HTX năm 2013 đạt 3,5 tỷ đồng, đến năm 2018 giảm còn 2,113 tỷ đồng. Năm 2013 lợi nhuận HTX đạt 480 triệu đồng/HTX đến năm 2018

doanh thu bình quân hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTXNN là 2.450.000 đồng, lãi bình quân của HTX là 300 triệu đồng/năm, trong đó có 60 HTX làm ăn có lãi. Nhìn chung doanh thu và lãi của HTX trong giai đoạn qua có xu hướng giảm.

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã chủ yếu tập trung vào lĩnh vực trồng trọt. Hiện có 97 HTX hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt với diện tích sản xuất gần 4.000 ha và 13 HTX hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi (09 HTX chăn nuôi heo với tổng đàn 250.937 con; 04 HTX chăn nuôi gà với tổng đàn 116.126 con); còn lại 24 HTX hoạt động kinh doanh tổng hợp và thủy sản.

- Các HTX trong loại hình trồng trọt, chăn nuôi chú trọng hoạt động cung cấp dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên HTX (cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, thu mua nông sản, mua bán cây con giống, thức ăn chăn nuôi,...); một số HTX liên kết với các doanh nghiệp, bước đầu đã tạo chuỗi liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm như xoài, tiêu, ca cao, rau, củ, quả, chăn nuôi heo. Có 12 HTX đã tham gia chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND tỉnh Đồng Nai. Bên cạnh đó, còn nhiều HTXNN có nguồn thu chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp như: Thu gom vận chuyển rác thải, quản lý khai thác chợ và nước sạch nông thôn.

- Một số HTX đã ý thức được tầm quan trọng của nhãn hiệu hàng hóa trong thời kỳ hội nhập và được sự hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan đã chủ động đăng ký xây dựng thương hiệu hàng hóa và các tiêu chuẩn trái cây an toàn như: HTX DVNN TMDL Suối Lớn; HTX DVNN Tân Triều, HTX TMDVNN Xuân Định, HTX DVNN Xuân Thanh...

5. Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp.

Trên địa bàn có 50 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất: Quy trình sản xuất tưới nước tiết kiệm với diện tích 2.167,3 ha, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP với diện tích 270,3 ha, sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP 31,5 ha, Quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ với diện tích 3,5 ha...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất các hợp tác xã đều có sự chỉ đạo của địa phương và sự đồng tình của các hợp tác xã trong quá trình thực hiện. Các hợp tác xã thực hiện chuyển đổi sang hình thức khác đa số tài sản, vốn quỹ đã được xử lý, không có công nợ nên thuận lợi trong quá trình chuyển đổi.

- Đa số HTX sau khi tổ chức lại hoạt động theo luật HTX hiện hành đã kết nạp thêm thành viên, chú trọng hoạt động cung cấp dịch vụ, sản phẩm cho thành

viên HTX; một số HTX liên kết với các doanh nghiệp, bước đầu đã tạo chuỗi liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

- Một số HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có hiệu quả tăng dần, năm sau cao hơn năm trước do các HTX đã mạnh dạn mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ cho kinh tế xã viên như dịch vụ cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, thu mua nông sản, mua bán cây con giống, thức ăn chăn nuôi, quản lý công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu, nước sạch nông thôn, thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, trồng rừng... góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

- Hợp tác xã đã ý thức được tầm quan trọng của thương hiệu trong thời kỳ hội nhập chủ động đăng ký xây dựng thương hiệu hàng hóa và các tiêu chuẩn trái cây an toàn...

- Công tác triển khai thực hiện các chương trình, dự án của ngành nông nghiệp đã chú trọng ưu tiên hỗ trợ cho các HTXNN như chương trình rau quả an toàn, Chương trình xây dựng cánh đồng lớn.

- Số lượng HTXNN xếp loại khá tăng dần, số HTXNN yếu kém, ngưng hoạt động giảm.

2. Những mặt tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại hạn chế

- Chất lượng hoạt động của HTX còn nhiều hạn chế, cụ thể: số HTXNN yếu kém chiếm 10,2%; ngoài ra có 47 HTX đã giải thể. Kinh tế hợp tác xã tăng trưởng chậm, mức lợi nhuận của hợp tác xã hàng năm còn có xu hướng giảm.

- Phần lớn HTXNN mới chỉ dừng lại một số khâu dịch vụ cho xã viên như: cung ứng vật tư, giống, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, chưa đáp ứng nguyện vọng của xã viên trong tổ chức sản xuất kinh doanh chế biến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, mở rộng ngành nghề nông thôn; còn mang tính phục vụ cộng đồng, tính độc lập tự chủ chưa cao.

- Trong quá trình thành lập mới hợp tác xã còn gặp một số tồn tại, vướng như: Tâm lý của người dân chưa tin tưởng vào hợp tác xã. Công tác vận động, tuyên truyền thành lập hợp tác xã của nhiều địa phương thiếu sự quan tâm.

- Sản phẩm của HTX chưa ổn định về chất lượng, số lượng, bao bì mẫu mã, nhãn hiệu nên thiếu tính cạnh tranh trên thị trường.

- Một số hợp tác xã hoạt động mang tính hình thức, làm ăn thua lỗ chưa thực hiện đầy đủ luật HTX, không có kế hoạch sản xuất kinh doanh rõ ràng, thiếu coi trọng mục tiêu kinh tế và các nguyên tắc hoạt động của HTX; số lượng HTX yếu, kém và giải thể có giảm nhưng còn chiếm tỷ lệ cao.

- Phần lớn các HTX hoạt động với quy mô nhỏ, vốn ít, mức lợi nhuận của HTX còn thấp, xã viên không góp thêm vốn điều lệ, tích lũy từ nội bộ HTX còn nhiều khó khăn chưa đủ làm thay đổi căn bản tình trạng yếu kém của HTX hiện nay.

- Đóng góp của HTX vào tốc độ phát triển kinh tế chung của tỉnh còn thấp chưa đủ sức đảm nhận vai trò tích cực trong phát triển nền kinh tế.

- Bên cạnh đó cũng có một số HTX không giải thể được do gặp những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện như: Chưa có hướng dẫn việc xử lý công nợ, tài sản của hợp tác xã khi giải thể, nhất là đối với tài sản không chia có nguồn vốn của hợp tác xã nên nhiều hợp tác xã gặp vướng mắc không thể thực hiện được việc giải thể.

b) Nguyên nhân

- Nhiều HTX được thành lập mới trong điều kiện chưa chín muồi, phương án sản xuất kinh doanh chưa khả thi; chưa góp đủ vốn điều lệ, chưa ký hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thành viên, chưa bố trí kế toán thực hiện công tác sổ sách, kế toán.

- Những yếu kém nội tại của HTX lâu nay chưa khắc phục triệt để như: trình độ của cán bộ HTX, thiếu vốn, kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa rõ ràng, cơ sở vật chất nghèo nàn.

- Bản thân của HTX thiếu chủ động phát huy nội lực để vươn lên, tiềm năng trong HTX chưa được khai thác.

- Một số chính sách hỗ trợ HTX được triển khai chưa đi vào thực tiễn, thiếu hiệu quả như: Vay vốn tín dụng, hỗ trợ đất đai và trụ sở văn phòng cho HTX, công tác đào tạo nguồn nhân lực.

- Công tác tuyên truyền biểu dương HTX tiên tiến, xây dựng mô hình kiểu mới còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách chỉ đạo HTX ở các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa còn kiêm nhiệm nhiều công việc, kinh nghiệm chỉ đạo còn hạn chế, thường xuyên thay đổi cán bộ phụ trách kinh tế tập thể nên chưa theo sát với hoạt động của HTX.

3. Bài học kinh nghiệm

- Một là, phải có sự quan tâm trong lãnh đạo của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương. Nơi nào có sự quan tâm, tập trung chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương thì kinh tế tập thể địa phương đó sẽ phát triển mạnh và hoạt động có hiệu quả; thành viên yên tâm góp vốn, HTX yên tâm đầu tư, các vấn đề xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo cũng được thực hiện tốt...

- Hai là, công tác tuyên truyền phải luôn được chú trọng, đặt lên hàng đầu, bằng nhiều hình thức cụ thể phù hợp từng đối tượng, trong tuyên truyền phải kiên trì làm thay đổi nhận thức đưa đến hành động tự giác của các thành phần trong xã hội về vai trò của HTX.

- Ba là, phải hòa lợi ích của các thành viên tham gia HTX, của HTX, thể hiện đúng bản chất của hợp tác xã là tính tập thể.

Bốn là, phát triển kinh tế hợp tác, HTX phải gắn liền với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và phải trên cơ sở các nhu cầu của xã hội, của người lao động, tổ chức, vận động xây dựng các HTX phải thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lấy lợi ích của các thành viên làm động lực chính để có sức thu hút lôi cuốn người lao động tham gia; hoạt động của các HTX phải thực hiện đầy đủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Năm là, cán bộ lãnh đạo, quản lý HTX quyết định sự thành công và phát triển của hợp tác xã; do đó để HTX phát triển bộ máy quản lý HTX cần phải có chuyên môn nghiệp vụ, năng động, tâm huyết, biết tổ chức và vận động được quần chúng, thành viên, chủ trang trại, kể cả chủ doanh nghiệp tham gia HTX.

- Sáu là, cần chú trọng công tác sơ, tổng kết và nhân rộng mô hình các HTX điển hình tiên tiến.

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2020

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc và các quy định của pháp luật nhằm nâng cao tỷ lệ hợp tác xã khá, tốt gắn với nâng cao thu nhập của hợp tác xã và thành viên; góp phần thực hiện thành công Chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Phần đầu đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 194 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả. Cụ thể như sau:

a) Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của 56 HTXNN đã được phân loại và đánh giá có hiệu quả trong năm 2018 (theo quy định Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp).

b) Cùng cố, đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của 74 HTXNN đã được phân loại và đánh giá là hoạt động trung bình và mới thành lập năm 2018 để đến năm 2020 hoạt động có hiệu quả.

c) Lựa chọn các ngành hàng chủ lực của địa phương để thúc đẩy việc thành lập hợp tác xã; thành lập mới các hợp tác xã nông nghiệp gắn với thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019-2020" phần đầu mỗi năm thành lập mới 35 HTXNN, đến năm 2020 toàn tỉnh có 194/194 HTX hoạt động có hiệu quả.

d) Khuyến khích các HTXNN trong tỉnh và ngoài tỉnh xây dựng thành lập Liên hiệp HTX nông nghiệp.

e) Thúc đẩy, phát triển thêm 15-20 HTX ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp để phần đầu đến năm 2020 có khoảng 70 HTX ứng dụng công nghệ cao (phụ lục đính kèm).

2. Nhiệm vụ

a) Cùng cố, nâng cao hiệu quả các hợp tác xã nông nghiệp

- Duy trì, cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTXNN đã được đánh giá có hiệu quả; hướng dẫn, hỗ trợ các HTX tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước và nguồn vốn vay tín dụng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao

trình độ quản lý và sản xuất; tăng cường liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung chỉ đạo hướng dẫn, hỗ trợ các HTX yếu kém xây dựng phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, phối hợp các đơn vị liên quan giải quyết khó khăn, vướng mắc của các HTX, giúp HTX tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước và nguồn vốn vay tín dụng; đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị, điều hành trong sản xuất, kinh doanh của HTX; thúc đẩy phát triển liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp để đầu tư sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

b) Rà soát, giải thể các HTX hoạt động yếu kém

- Định kỳ rà soát, đánh giá, phân loại hợp tác xã nông nghiệp theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Rà soát, xử lý dứt điểm việc giải thể, chuyển đổi sang loại hình kinh doanh khác đối với các hợp tác xã yếu kém và đã ngừng hoạt động: Các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Điều 54, Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ; Thông tư số 31/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản để lập phương án giải quyết những khó khăn, chỉ đạo sớm giải thể hoặc chuyển đổi sang loại hình khác đối với các hợp tác xã yếu kém đã ngừng hoạt động dứt điểm trong năm 2019.

c) Thành lập mới và tạo điều kiện cho các HTXNN hoạt động có hiệu quả

- Chỉ thành lập mới HTXNN khi đã hội đủ các điều kiện, kiên quyết không chạy theo thành tích để đạt mục tiêu” nhằm nâng cao hiệu quả của HTXNN thành lập mới, tránh tình trạng thành lập mới khi chưa chín muồi, HTX thành lập không hoạt động dẫn đến phải giải thể bắt buộc.

- Lựa chọn các sản phẩm chủ lực của tỉnh và địa phương để thúc đẩy việc thành lập hợp tác xã chuyên ngành nhằm tổ chức lại sản xuất để thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nâng cao.

** Lĩnh vực trồng trọt:*

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các hợp tác xã chuyên sản xuất lúa bắp tại các huyện Xuân Lộc, Định Quán, Cẩm Mỹ.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX sản xuất, kinh doanh các loại cây ăn quả tập trung, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đối với các loại chôm chôm, sầu riêng tại huyện Xuân Lộc, Long Khánh, Cẩm Mỹ; cây bơ tại huyện Cẩm Mỹ, Xuân Lộc; cây xoài tại huyện Định Quán, Xuân Lộc; cây có múi (cam, quýt, bưởi) tại các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán; Tân Phú.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX sản xuất, kinh doanh rau các loại tại vùng sản xuất rau an toàn của các huyện Long Thành, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Tân Phú, Nhơn Trạch, thị xã Long Khánh.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX sản xuất kinh doanh hoa, cây cảnh tại vùng sản xuất hoa, cây cảnh tại các huyện Thống Nhất, Nhon Trạch, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX sản xuất kinh doanh cây dược liệu tại huyện Thống Nhất, Trảng Bom...

**Lĩnh vực chăn nuôi:*

+ Khuyến khích phát triển các HTX chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thịt thương phẩm theo hướng VietGAHP đảm bảo an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm; Các HTX chăn nuôi heo theo phương thức mới, áp dụng kỹ thuật công nghệ cao đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng tại một số vùng tập trung có nhiều tiềm năng.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX chăn nuôi heo, gà thịt tại các huyện có vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi gắn với việc phát triển chăn nuôi trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi và chăn nuôi có kiểm soát theo hướng VietGAPH đảm bảo an toàn dịch và an toàn thực phẩm.

**Lĩnh vực thủy sản:*

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX nuôi trồng thủy sản theo hướng hàng hóa (nuôi thâm canh) tập trung tại các vùng có điều kiện hạ tầng giao thông, cấp và thoát nước đảm bảo để tăng hiệu quả.

+ Khuyến khích phát triển, thành lập mới các HTX nuôi thủy sản theo hướng nuôi công nghệ cao tại vùng nuôi thủy sản tập trung của các huyện Nhon Trạch, Tân Phú, Định Quán...

d) Xây dựng và phát triển mô hình HTX thực hiện chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo tinh thần của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Đồng Nai. Đến năm 2020 có 25 HTX kiểu mới gắn sản xuất và chế biến/tiêu thụ sản phẩm chủ lực theo thực hiện theo chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

e) Thúc đẩy ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong HTXNN

Tập trung khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ xây dựng các mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để giúp các HTX, cán bộ, nông dân trên địa bàn tham quan, trao đổi, học tập kinh nghiệm và phổ biến nhân rộng.

g) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Mỗi xã một sản phẩm gắn với củng cố, hoàn thiện và xây dựng mới các hợp tác xã hoạt động hiệu quả”. Trên cơ sở triển khai thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai lựa chọn những sản phẩm đặc thù trên địa bàn cấp xã, cấp huyện để vận động thành lập mới các hợp tác xã:

- Lựa chọn các tổ hợp tác đang hoạt động có hiệu quả để vận động nâng lên hợp tác xã hoạt động hiệu quả có sự hỗ trợ, định hướng của Nhà nước.

- Vận động những chủ trang trại có quy mô sản xuất tương đối lớn để tuyên truyền, vận động thành lập mới hợp tác xã.

- Đối với các sản phẩm sản xuất ở nhiều nông hộ cần tập trung vận động những người nông dân và người lao động sản xuất giỏi có kinh nghiệm, uy tín đối với cộng đồng để đứng ra làm sáng lập viên thành lập hợp tác xã.

h) Phát triển liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp: Khuyến khích các hợp tác xã có cùng loại hình sản xuất hoặc các hợp tác xã có loại hình sản xuất khác nhau nhưng hỗ trợ có hiệu quả cho nhau trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm như: hợp tác xã sản xuất; hợp tác xã dịch vụ đầu vào, đầu ra để hướng dẫn xây dựng liên hiệp các hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã 2012.

3. Giải pháp

a) Công tác tuyên truyền

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến Luật HTX năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; các chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể (KT TT) đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Hỗ trợ cho các sáng lập viên chuẩn bị thành lập HTX, từ đó vận động các hộ gia đình, các cá nhân tại địa phương tham gia thành lập HTX.

- Giới thiệu các mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến, tổ hợp tác, hộ gia đình sản xuất kinh doanh giỏi... trên các phương tiện thông tin đại chúng để tham khảo, học tập kinh nghiệm.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý nhà nước và hợp tác xã, trong đó đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã, thành viên và lực lượng sáng lập viên khởi nghiệp các hợp tác xã, nhằm trang bị kiến thức đảm bảo các hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

b) Triển khai hiệu quả chính sách hiện có

- Tăng cường phổ biến, hỗ trợ, giúp đỡ các HTX tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, cụ thể:

+ Quyết định số 2261/2014/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

+ Chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước (Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn).

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ. Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai về

quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ quản lý hợp tác xã và thành viên hợp tác xã.

- Đối với cán bộ quản lý hợp tác xã:

+ Tiếp tục công tác đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng quản trị hợp tác xã, phương pháp xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ chuyên môn và kỹ thuật sản xuất,... gắn với việc tham quan, học tập các mô hình tiêu biểu cho cán bộ HTX.

+ Tiếp tục triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTXNN giai đoạn 2018-2020 theo Kế hoạch số 12802/KH-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh.

- Đối với thành viên hợp tác xã: Thực hiện việc đào tạo bồi dưỡng về thực hành nông nghiệp tốt (GAP) cho các thành viên là nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thông qua các Chương trình khuyến nông; các Chương trình, dự án; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các tổ chức hội, đoàn thể chính trị - xã hội; các chương trình đào tạo của doanh nghiệp liên kết để đạt yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa liên kết; chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

d) Huy động nguồn lực để hỗ trợ có hiệu quả cho hợp tác xã nông nghiệp

- Huy động các nguồn lực từ các đoàn thể xã hội; nguồn vốn vay từ các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ nông dân, vốn của doanh nghiệp và vốn đối ứng của các hợp tác xã nhằm thúc đẩy mở rộng quy mô hoạt động, đổi mới nâng cao hiệu quả của các hợp tác xã.

- Hướng dẫn giúp đỡ các hợp tác xã tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định hiện hành như: chính sách ưu đãi tín dụng theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách ưu đãi hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ của các huyện, thành, thị hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

đ) Phát huy nội lực của các HTX

- Đối với các HTX hoạt động có hiệu quả hiện nay chủ yếu là phát huy nội lực hiện có của HTX, đội ngũ cán bộ HTX là mấu chốt cho sự phát triển của HTX, huy động tất cả các nguồn lực tại chỗ, sự quan tâm của chính quyền địa phương, sự năng động sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh của HTX.

- Đối với các HTX trung bình: Cần kiện toàn lại đội ngũ cán bộ quản lý tại các HTX, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình mới, ưu tiên hỗ trợ các nguồn lực để HTX từng bước chuyển đổi thành HTX hoạt động có hiệu quả.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1 Hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực hợp tác xã

- Hỗ trợ 100% học phí để đưa cán bộ quản lý, cán bộ kế thừa trong hợp tác xã đi đào tạo cơ bản, dài hạn về chuyên môn nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo, trường đại học, cao đẳng. Thực hiện hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực thực hiện theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình đưa nhân sự trẻ có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên về làm việc có thời hạn tại các HTXNN để hỗ trợ quản trị, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh của HTX.

2. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo Công văn số 3626/BKHĐT-HTX ngày 31/5/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2016-2020 trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất cho hợp tác xã thực hiện theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh.

4. Vốn đối ứng của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp theo quy định để thực hiện Chương trình, Kế hoạch được duyệt.

5. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia (nông thôn mới, giảm nghèo,...) và các đề án, dự án, chương trình nhằm thúc đẩy phát triển hợp tác xã; Ngoài ra, hằng năm UBND tỉnh trích nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh thực hiện hỗ trợ kinh tế tập thể để hỗ trợ xây dựng các mô hình HTXNN kiểu mới, HTXNN hiện đại, từ đó nhân rộng và phát triển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

- Chịu trách nhiệm về thực hiện kế hoạch trên địa bàn huyện và có giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động thành lập mới HTXNN phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, hướng dẫn các hợp tác xã yếu kém tiến hành hợp nhất, sáp nhập, giải thể theo quy định. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho hợp tác xã tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

- Căn cứ các nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương, bố trí lồng ghép các nguồn vốn nhằm hỗ trợ đầu tư thúc đẩy phát triển hợp tác xã trên địa bàn.

- Cùng cố, kiện toàn các Ban Chỉ đạo Xây dựng và phát triển kinh tế tập thể các huyện và cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về hợp tác xã nông nghiệp các cấp ở địa phương để đáp ứng yêu cầu trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.

Định kỳ hàng năm (trước ngày 05/12) các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các địa phương thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ để đánh giá hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước các cấp về HTXNN và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTXNN; kết hợp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn với học tập kinh nghiệm HTX hoạt động có hiệu quả tại các tỉnh có HTX hoạt động tốt.

- Trực tiếp xây dựng các mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm giữa HTX với các doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, nắm bắt tình hình, tổ chức thực hiện của huyện, thành, thị; đề xuất rà soát điều chỉnh, bổ sung các văn bản, các chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương theo nội dung Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; quy trình, hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cân đối vốn đầu tư phát triển để thực hiện hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan; tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt để thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đã ban hành để hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ HTXNN và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối vốn đầu tư phát triển và vốn ngân sách tỉnh để thực hiện hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp phát triển theo nội dung kế hoạch.

- Hướng dẫn một số cơ chế chính sách liên quan đến huy động các nguồn lực trong triển khai thực hiện kế hoạch.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại; xây dựng và phát triển thương hiệu, kết nối cung cầu, tham gia hội chợ triển lãm... nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm cho HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan tiếp tục các chương trình kết nối các HTXNN trên địa bàn để đưa hàng hóa, sản phẩm vào tiêu thụ tại Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị và địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX về đào tạo nghề chế biến sản phẩm nông sản từ nguồn ngân sách khuyến công.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng thương hiệu sản phẩm, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm của hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất và triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 (trong đó có chính sách trong nông nghiệp).

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, xây dựng nội dung và hướng dẫn thủ tục giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho HTXNN. Hướng dẫn cụ thể về chính sách đất đai, tạo điều kiện tốt để hợp tác xã nông nghiệp phát triển kết cấu hạ tầng theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ các thủ tục, các loại giấy tờ cần thiết và quy định thời hạn xét duyệt áp dụng cho từng loại đất cụ thể mà hợp tác xã đang quản lý sử dụng.

8. Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh

Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai thực hiện các chính sách tín dụng đối với hợp tác xã, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, mở rộng sản xuất. Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, đảm bảo an toàn, lành mạnh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và địa phương tổ chức buổi đối thoại giữa HTXNN, THT, CLBNSC, hộ nông dân với Ngân hàng Nhà nước để giải quyết khó khăn về vốn sản xuất kinh doanh cho HTX, nông dân.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Thực hiện tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển của hợp tác xã; thực hiện các Chương trình, dự án, dịch vụ công được giao và nhiệm vụ ủy thác hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ cơ quan quản lý nhà nước. Vận

động hợp tác xã tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng và tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Ưu tiên nguồn kinh phí cho hợp tác xã nông nghiệp vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, đặc biệt là các HTX tham gia ứng dụng công nghệ cao.

Phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn hợp tác xã hoạt động đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn; nhân rộng các mô hình hợp tác xã làm ăn hiệu quả, tích cực tư vấn, hỗ trợ thành lập, phát triển hợp tác xã.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ĐN và các tổ chức đoàn thể tỉnh

Căn cứ nội dung Kế hoạch xây dựng chương trình hoạt động cụ thể để phối hợp, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các thành viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các hợp tác xã; thường xuyên phối hợp kiểm tra, theo dõi chỉ đạo, tổng kết đánh giá kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

11. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, cần bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các sở, ngành, các địa phương chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

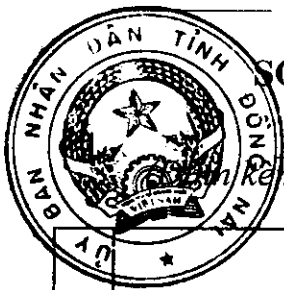
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh-ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Chánh - Phó Chánh UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



Phụ lục

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOẠT ĐỘNG
CÓ HIỆU QUẢ ĐẾN NĂM 2020**

theo Kế hoạch số 4537 /KH-UBND ngày 24 /4/2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên huyện	Số lượng Hợp tác xã năm 2018 (HTX)	Đuy trì củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp đã được đánh giá hoạt động có hiệu quả		Thành lập mới Hợp tác xã nông nghiệp		Phát triển mới Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao
			năm 2019	năm 2020	năm 2019	năm 2020	2019 -2020
1	Xuân Lộc	26	30	34	4	4	3
2	Cẩm Mỹ	17	21	25	4	4	3
3	Tân Phú	16	20	24	4	4	2
4	Thống Nhất	12	15	18	3	3	2
5	Trảng Bom	9	12	15	3	3	1
6	Long Khánh	14	18	22	4	4	3
7	Định Quán	14	18	22	4	4	2
8	Vĩnh Cửu	11	14	17	3	3	1
9	Long Thành	4	6	8	2	2	1
10	Nhon Trạch	5	7	9	2	2	1
11	Biên Hòa	2	4	6	2	2	1
Tổng cộng		130	165	200	35	35	20